

Bản án số: 09/2018/HS-ST  
Ngày 29-3-2018

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ XUÂN – TỈNH THANH HÓA

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Công Tuấn.

*Các Hội thẩm nhân dân :* Ông Vi Trọng Pháo và ông Nguyễn Xuân Ký.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Đỗ Ngọc Nhận – Thư ký Tòa án huyện Như Xuân.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Anh Ngọc- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 03 năm 2018 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2017/HSST ngày 23 tháng 8 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2017/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2017, Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2018/QĐ-TA ngày 18 tháng 03 năm 2018, đối với bị cáo:

**Lê Thiên S** - Sinh ngày 05 tháng 6 năm 1950 tại xã Yên Lễ, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hoá; Nơi cư trú: Thôn Quế, xã Yên Lễ, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 5/10; Dân tộc: Thổ; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Thiên Đ và bà Nguyễn Thị Ph; Có vợ là: Lê Thị X và có 04 người con, con lớn nhất sinh năm 1976, nhỏ nhất sinh năm 1985; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/6/2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

***\* Người bào chữa cho bị cáo:***

Ông: Lê Bá Mai – Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Anh: Cao Văn Ch – Sinh năm: 1983 (Vắng mặt tại phiên tòa)

Trú tại: Thôn Làng Mài, xã Bình Lương, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

**NỘI D VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 01/6/2017 tại nhà riêng của Lê Thiên S, Công an huyện Như Xuân bắt quả tang S đang có hành vi ghi số lô, số đề cho Cao Văn Ch.

Tang vật thu giữ gồm: 01 tờ giấy loại giấy A4, trên mặt giấy có ghi các chữ số, S thừa nhận đó là bảng ghi số lô, số đề cho khách; 01 điện thoại di động Nokia N1208 màu đen, đã qua sử dụng; 05 bìa cát tông được cắt ra từ hộp bánh; 04 tờ giấy, trên mỗi mặt giấy có ghi các số lô, số đề cho khách và kiểm tra, thu giữ trên người Cao Văn Ch 01 mảnh giấy nhỏ có ghi các con số cùng với số tiền 2.800.000 đồng.

Bị cáo S khai nội D cụ thể như sau: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 01/6/2017, Cao Văn Ch có mua của Lê Thiên S 02 số lô (33 và 36), mỗi số 50 điểm, thành tiền là 2.300.000 đồng và mua 04 số đề (33, 86, 17, 71), mỗi số là 50.000 đồng, thành tiền là 200.000 đồng. Tổng số tiền mà Ch mua số lô, số đề của bị cáo S là 2.500.000 đồng, khi cả hai đang mua bán số lô, số đề và Ch chưa kịp đưa tiền cho bị cáo S thì bị Công an bắt quả tang.

Từ các tài liệu là bảng ghi lô, đề thu giữ của bị cáo S, Cơ quan điều tra đã tiến hành tích kê, cộng và so sánh số lô, số đề mà khách mua với kết quả xổ Miền Bắc quay thưởng vào lúc 18 giờ hàng ngày, kết quả như sau:

- Ngày 26/7/2016 bị cáo bán số lô, số đề cho khách là 1.641.000đ; Số tiền khách trúng là 1.500.000đ. Tổng số tiền mà bị cáo đánh bạc ngày 26/7/2016 là 3.141.000đ.

- Ngày 12/3/2017 bị cáo bán số lô, số đề cho khách là 4.229.000đ; Số tiền khách trúng là 2.800.000đ. Tổng số tiền mà bị cáo đánh bạc ngày 12/3/2017 là 7.029.000đ.

- Ngày 13/3/2017 bị cáo bán số lô, số đề cho khách là 4.575.000đ; Số tiền khách trúng là 6.270.000đ. Tổng số tiền mà bị cáo đánh bạc ngày 13/3/2017 là 10.845.000đ.

- Ngày 27/5/2017 bị cáo bán số lô, số đề cho khách là 4.314.000đ; Số tiền khách trúng là 2.080.000đ. Tổng số tiền mà bị cáo đánh bạc ngày 27/5/2017 là 6.394.000đ.

- Ngày 28/5/2017 bị cáo bán số lô, số đề cho khách là 5.514.000đ; Số tiền khách trúng là 1.600.000đ. Tổng số tiền mà bị cáo đánh bạc ngày 28/5/2017 là 7.114.000đ.

- Ngày 31/5/2017 bị cáo bán số lô, số đề cho khách là 6.407.000đ; Số tiền khách trúng là 11.200.000đ. Tổng số tiền mà bị cáo đánh bạc ngày 31/5/2017 là 17.607.000đ.

- Số tiền mà Lê Thiên S tự chơi và bán số lô, số đề cho khách 01/6/2017 là 2.906.000đ.

Bị cáo Lê Thiên S khai nhận là sau khi ghi thì chuyển bảng lô, đề cho người khác lấy hoa hồng, cứ mỗi số đề bị cáo được 20% số tiền khách mua; cứ mỗi số lô được 1.000đồng/1 điểm khách mua. Ban đầu Lê Thiên S khai là chuyển bảng lô, đề cho anh Th ở xã Tân Thành, huyện Thường Xuân; đến ngày 09/6/2017 bị cáo lại khai báo lại là chuyển cho anh Th1 ở xã Đông Xuân, huyện Đông Sơn; đến ngày 13/6/2017, Lê Thiên S lại khai chuyển bảng lô, đề cho chị D ở khu phố 2, thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, làm rõ thì trên địa bàn xã Đông Xuân, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa không có ai tên là Lê Văn Th1 như bị cáo S đã khai báo; đối với anh Th và chị D đều không thừa nhận việc Lê Thiên S chuyển bảng ghi số lô, số đề cho mình nên chưa có đủ căn cứ để xử lý đối với anh Th và chị D. Cơ quan CSĐT Công an

huyện Như Xuân đang tiếp tục điều tra, làm rõ nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 28/CTr-KSĐT-TA ngày 23/8/2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo Lê Thiên S về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 BLHS.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo. Kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội D bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: khoản 1 Điều 248; Điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điểm g khoản 1 Điều 48 và Điều 33 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thiên S từ 6 tháng tù đến 9 tháng tù giam.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 248, Xử phạt bổ sung từ 3 - 6 triệu đồng sung công quỹ nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 BLHS; Điều 76 BLTTHS tịch thu số tiền D đánh bạc, 01 điện thoại di động Nokia màu trắng đen đã qua sử dụng, tịch thu tiêu hủy những tài liệu khác không có giá trị sử dụng.

Người bào chữa cho bị cáo: Đồng tình với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật. Tuy nhiên, Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 46 BLHS 1999 cho bị cáo, vì bị cáo là người có thành tích trong cuộc kháng Ch chống Mỹ cứu nước được Nhà nước tặng Huy chương kháng Ch hạng nhất theo Quyết định số 262/2005/QĐ/CTN ngày 11/4/2005 của Chủ tịch nước và đề nghị xem xét cho bị cáo được cải tạo không giam giữ tại địa phương. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người tuổi cao sức yếu, hiện đang điều trị bệnh tiểu đường cùng một số bệnh khác, không thể tự kiếm sống mà phải phụ thuộc hoàn toàn vào chu cấp của các con, nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về án phí, người bào chữa đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án để miễn án phí cho bị cáo S.

Bị cáo thống nhất như quan điểm bào chữa, không có ý kiến bổ sung gì.

Phát biểu đối đáp, Đại diện Viện kiểm sát thống nhất quan điểm của người bào chữa về áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 46 BLHS. Các vấn đề khác giữ nguyên quan điểm như đã đề nghị ban đầu.

Lời nói sau cùng bị cáo nhận thức được lỗi lầm của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức hình phạt thấp nhất có thể.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Như

Xuân, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và lời khai của Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, biên bản phạm pháp quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, cùng với các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 7 năm 2016 đến ngày 01/6/2017, bị cáo Lê Thiên Sỡ đã có hành vi 07 lần ghi số lô, số đề tại nhà riêng cho các đối tượng trên địa bàn đến đánh bạc bằng hình thức lô, đề. Trong đó, có 05 lần bị cáo ghi số lô, số đề với số tiền từ 5.000.000đ đến dưới 50.000.000đ và 02 lần có số tiền dưới 5.000.000 đồng. Tổng số tiền mà bị cáo đã dùng để đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề phải chịu trách nhiệm hình sự trong khoảng thời gian này là 48.989.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo Lê Thiên Sỡ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2]. Xét về tính chất, mức độ hành vi, hậu quả thấy rằng:

Bị cáo có gia đình ổn định, các con đã trưởng thành lẽ ra phải tu chí làm ăn, lao động chân chính để chăm lo kinh tế gia đình, làm gương cho con cháu. Song bị cáo lại không làm được điều đó, mặc dù đã nhận thức được tệ nạn cờ bạc, lô đề là nguy hiểm cho xã hội, làm nhiều gia đình tan nát, vợ chồng bỏ nhau, con trẻ bơ vơ, tài sản tiêu tan. Song vì háms lợi, thích có tiền mà không chịu lao động mà rủ rê, lôi kéo nhiều người đánh bạc bằng hình thức lô, đề mang tính chất đồ đen được thua bằng tiền để tước đoạt tài sản của người khác. Hành vi đó đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến trật tự, trị an trên địa bàn, bị đông đảo nhân dân lên án. Xét tính chất phạm tội của bị cáo cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội nhằm giáo dục bị cáo và ngăn ngừa tội phạm chung.

Trong vụ án này bị cáo khai nhận có 7 lần thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức lô, đề nhưng trong đó có 5 lần số tiền trên 5 triệu đến dưới 50 triệu. Do đó, Hội đồng xét xử chỉ xem xét xử lý hình sự đối với 5 lần này, đối với 2 lần còn lại chưa đủ định lượng xử lý hình sự nên HĐXX đề nghị Công an huyện Như Xuân xử lý hành chính đối với bị cáo.

[3]. Xét về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thấy rằng:

Bị cáo có quá trình nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế khó khăn, có trình độ văn hóa học đến lớp 5/10, hiện

đã nhiều tuổi và đang bị bệnh tiểu đường kèm viêm phế quản bán cấp, biến chứng thần kinh ngoại vi, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo hiện không tự lao động để kiếm sống được mà hoàn toàn phụ thuộc vào sự chu cấp của con. Trong quá trình điều tra tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra, Bị cáo là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất. Hành vi phạm tội của bị cáo lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 46 BLHS 1999 để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là phù hợp với chính sách khoan hồng của Nhà nước ta.

Mặt khác, chỉ trong khoảng thời gian từ tháng 7/2016 đến ngày 01/6/2017, bị cáo đã có hành vi 07 lần ghi số lô, số đề tại nhà riêng cho các đối tượng trên địa bàn đến chơi. Trong đó, có 05 lần bị cáo ghi số lô, số đề với số tiền từ 5.000.000đ đến dưới 50.000.000đ và 02 lần có số tiền dưới 5.000.000 đồng. Do vậy, bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS 1999 là phạm tội nhiều lần.

Sau khi xem xét tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần lên cho bị cáo một mức án nghiêm minh, tuy nhiên không cần thiết buộc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4]. Về phần hình phạt bổ sung: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng đặc biệt khó khăn theo nghị định 30a của Chính phủ, tuổi đã cao, thường xuyên ốm đau, bệnh tật phải đi điều trị tại các bệnh viện, không tự lao động kiếm sống được, phụ thuộc hoàn toàn vào sự chu cấp của các con nên xét thấy không cần thiết phải áp dụng khoản 3 điều 248 BLHS 1999 để làm hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về phần xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động NOKIA N1208 màu đen, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định đây là vật chứng của vụ án do bị cáo khai nhận dùng chiếc điện thoại này vào việc mua bán số lô, số đề nên cần tịch thu giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Xuân tổ chức bán đấu giá, số tiền thu được xung vào công quỹ Nhà nước.

Đối với 05 bìa cát tông được cắt ra từ hộp bánh, chưa có chữ viết dùng làm phôi (các) ghi lô, đề cho khách. HĐXX xét thấy số vật chứng này không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Toàn bộ số vật chứng nêu trên hiện đang được lưu trữ, bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Xuân.

Đối với số tiền 2.800.000đ mà Cơ quan CSĐT Công an huyện Như Xuân đã thu trên người của Cao Văn Ch vào ngày 01/6/2017. Quá trình điều tra, xác định rõ như sau: Số tiền 300.000đ là tiền tiêu sài cá nhân của Ch, không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên Cơ quan điều tra đã trả lại số tiền 300.000đ cho Ch là đúng quy định của pháp luật; Số tiền 2.500.000 đồng là số tiền Ch dùng vào đánh bạc (mua

số lô, số đề) ngày 01/6/2017 nên cần tịch thu xung vào công quỹ Nhà nước. Ngoài ra, Ch còn thừa nhận ngày 31/5/2017 Ch đã trúng lô với số tiền là 800.000đ nên đã giao nộp cho Cơ quan điều tra. Vì vậy, tổng số tiền mà Cao Văn Ch dùng vào việc đánh bạc ngày 31/5 và 01/6/2017 là 3.300.00đ (số tiền này Ch đã giao nộp và đang được gửi tại tài khoản tạm giữ của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Xuân). HĐXX xét thấy cần tịch thu xung công quỹ Nhà nước số tiền 3.300.000 đồng.

Đối với số tiền 48.989.000đồng mà bị cáo cùng đã sử dụng vào việc đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề. Đây là tài sản sử dụng vào việc phạm tội nên cần truy thu, tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với hành vi mua bán số lô, số đề của Cao Văn Ch, quá trình điều tra xác định được ngày 31/5/2017, Ch có mua 10 điểm số lô 38 với Lê Thiên S tương ứng số tiền là 230.000đ, khi so sánh kết quả thì Ch trúng thưởng, được 800.000 (số tiền này Ch đã lấy từ Lê Thiên S). Vậy tổng số tiền mà Ch dùng vào việc đánh bạc (chơi số lô, số đề) ngày 31/5/2017 là 1.030.000đ. Đến ngày 01/6/2017, Ch lại tiếp tục mua số lô, số đề với Lê Thiên S với tổng số tiền là 2.500.000đ. Như vậy, hành vi đánh bạc đối với hai lần nêu trên của Cao Văn Ch đều chưa đủ định lượng quy định tại Điều 321 của BLHS năm 2015 nên không cấu thành tội đánh bạc quy định tại Điều 248 BLHS năm 1999. Hành vi đánh bạc này của Cao Văn Ch đã bị Công an huyện Như Xuân xử lý hành chính theo quy định của pháp luật là phù hợp. Vì vậy, HĐXX không xem xét.

Đối với người đàn ông tên là Lê Văn Th1 ở xã Đông Xuân, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa mà Lê Thiên S khai báo đã chuyển bảng ghi số lô, số đề cho người này. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra xác minh, làm rõ thì trên địa bàn xã Đông Xuân, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa (nay là thị trấn Rừng Th, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa) không có ai tên là Lê Văn Th1 như bị cáo S đã khai báo. HĐXX đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ người này để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với anh Th ở xã Tân Thành, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa và chị D ở thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa mà bị cáo Lê Thiên S khai đã chuyển bảng ghi số lô, số đề. Cả anh Th và chị D đều không thừa nhận việc Lê Thiên S chuyển bảng lô, đề cho nên chưa có đủ căn cứ để xử lý đối với anh Th và chị D. HĐXX đề nghị Cơ quan CSĐT Công an huyện Như Xuân tiếp tục điều tra, làm rõ nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với những khách đến mua số lô, số đề Lê Thiên S không biết tên tuổi và địa chỉ cụ thể của họ ở đâu, khi có khách đến mua số lô, số đề khách nói tên gì thì Lê Thiên S ghi tên đó vào bảng lô, đề. Do đó, Cơ quan CSĐT không xác định được danh tính, địa chỉ của những người đến mua số lô, số đề của Lê Thiên S. Vì vậy HĐXX không xét.

[6]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo là người có công với cách mạng nên theo quy định không phải chịu án phí; Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 321 BLHS năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH13 ngày 20/6/2017; khoản 1 Điều 248; điểm p, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 và Điều 60 BLHS 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2011.

**Tuyên bố:** Bị cáo Lê Thiên S phạm tội “Đánh bạc”.

**Xử phạt:** Bị cáo Lê Thiên S 9 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/3/2018)

Giao bị cáo Lê Thiên S cho UBND xã Yên Lễ, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

**Về phần xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1, 2, 3 Điều 106 BLTTHS năm 2015:

Tịch thu 01 điện thoại di động NOKIA N1208 màu đen, đã qua sử dụng. Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Xuân tổ chức bán đấu giá, số tiền thu được xung vào công quỹ Nhà nước. Tịch thu tiêu hủy 05 bìa cát tông được cắt ra từ hộp bánh, chưa có chữ viết dùng làm phôi (các) ghi lô, số đề cho khách. Toàn bộ số vật chứng nêu trên hiện đang được lưu trữ, bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Xuân theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/8/2017 giữa Công an huyện và Chi cục thi hành án dân sự huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Tịch thu xung công quỹ Nhà nước số tiền 3.300.000đ (Ba triệu ba trăm nghìn đồng) của Cao Văn Ch. Hiện đang được gửi trong tài khoản tạm giữ của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Xuân.

Truy thu, tịch thu xung công quỹ Nhà nước số tiền 48.989.000đ (Bốn mươi tám triệu chín trăm tám chín nghìn đồng) mà bị cáo S đã sử dụng vào việc đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề.

**Về phần án phí và quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 136 BLTTHS 2015; Điều 6, điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lê Thiên S.

*Trường hợp bản án, quyết định được Thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.*

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo và người bào chữa cho bị cáo. Vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án này

trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày trồn kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án tại nơi cư trú.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Như Xuân;
- Công an huyện Như Xuân;
- UBND xã Yên Lễ, huyện Như Xuân;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Ngô Công Tuấn**

***Nơi nhận:***

- VKSND H.Như Xuân;
- Công an H.Như Xuân;
- THA DS H.Như Xuân;
- Bị cáo Lê Thiên S;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Công Tuấn**

